

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 12-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thao

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đức Định –Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1964 tại huyện T- Yên Bái.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Con ông Vũ Văn A - Đã chết và bà Nguyễn Thị H - Đã chết; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Văn Q bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 02/12/2018 đến ngày 05/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 15/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái với thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 15/02/2019 – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái

2. Chị Đào Thị Lê N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Tr, tỉnh Yên Bái

(Ông T uỷ quyền cho bà Đào Thị Lê N, theo văn bản uỷ quyền ngày 16/01/2019). Bà N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/12/2018, Vũ Văn Q (Sinh năm 1964, trú tại thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái) cầm chiếc đèn pin, đi bộ từ nhà ở của mình đến nhà của gia đình chị Đào Thị Lê N ở thôn Đ, xã B với mục đích trộm cắp tài sản. Q bước qua tường rào nhà chị N, đi qua sân đến cửa chính (Loại cửa bằng kính cường lực), thấy cửa không khóa Q đẩy cửa vào, qua ánh đèn ngủ Q quan sát thấy trong phòng tầng 1, mẹ con chị N đang ngủ trên giường, phía trên mặt kết sắt gần cửa phòng có một chiếc túi đeo bằng vải màu đen. Q lấy chiếc túi đi ra ngoài sân, thấy trên góc tường bên phải theo hướng nhìn từ ngoài vào có 01 mắt Camera quan sát, do sợ bị ghi lại hình ảnh nên Q trèo lên rào sắt giật mắt Camera cho vào túi quần, theo lối cũ ra ngoài đường. Q mở chiếc túi ra xem, thấy bên trong có 01 chiếc ví màu đen đựng tiền cùng giấy tờ tùy thân của chị N, Q đếm số tiền được 6.000.000 đồng và đem toàn bộ số tài sản lấy trộm được về nhà ở của mình.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Đào Thị Lê N đã làm đơn trình báo đến cơ quan chức năng. Thông qua công tác điều tra, CQĐT đã xác định được Vũ Văn Q là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị N vào rạng sáng ngày 02/12/2018.

Vũ Văn Q khai nhận sau khi chiếm đoạt được tài sản, vào khoảng 05 giờ ngày 02/12/2018, do sợ bị phát hiện nên Q đem chiếc mắt Camera, chiếc túi, chiếc ví, giấy tờ tùy thân của chị N ra khu vực cầu M thuộc thôn T, xã B, huyện T và vứt xuống sông H. Về nhà Q lấy 760.000 đồng trong tổng số tiền trộm cắp được đem đi tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại là 5.240.000 đồng cất giấu tại thùng nhựa đựng gạo trong nhà.

Căn cứ vào lời khai của Vũ Văn Q, CQĐT đã thu giữ được số tiền 5.240.000 đồng và 01 chiếc đèn pin do Q dùng để soi trong quá trình trộm cắp tài sản; Đối với số vật chứng còn lại: Đã tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Văn Q; Tiến hành truy tìm vật chứng song không thu giữ được.

Kết luận về việc định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trấn Yên đã kết luận về giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án:

- Định giá 01 (Một) túi đeo màu đen, loại túi đeo ngang người bằng vải đã cũ, đã qua sử dụng. Tại thời điểm tài sản bị xâm hại có giá trị là: 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng)

- Định giá 01 (Một) ví giả da màu đen, loại ví nữ cầm tay đã cũ, đã qua sử dụng. Tại thời điểm tài sản bị xâm hại có giá trị là: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)

- Định giá 01 (Một) mắt camera quan sát nhãn hiệu DAHUA, loại HDCVI H.265. Tại thời điểm tài sản bị xâm hại có giá trị là: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)

Tổng cộng giá trị của 03 tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: 1.380.000 đồng (Một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Kết luận giám định số 12/KLGD ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận về số tiền thu giữ trong vụ án:

Toàn bộ số tiền 5.240.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Như vậy tổng số tài sản do Vũ Văn Q chiếm đoạt của gia đình chị Đào Thị Lê N là 7.380.000 đồng (Bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị hại chị Đào Thị Lê N xác nhận đã nhận lại tài sản (Số tiền 5.240.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo bồi thường thêm 3.000.000 đồng), không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSTY ngày 13/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Q đã khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái là đúng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo:

Vũ Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) chiếc đèn pin bằng nhựa màu đen, cam đã cũ, đây là chiếc đèn pin của bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội nhưng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trấn Yên, Điều tra viên, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trấn Yên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 02/12/2018, tại nhà chị Đào Thị Lê N thuộc thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Vũ Văn Q đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình chị Đào Thị Lê N gồm 01 (Một) túi đeo màu đen, trị giá: 80.000 đồng; 01 (Một) ví giả da màu đen, loại ví nữ cầm tay đã cũ, đã qua sử dụng, trị giá: 100.000 đồng; 01 (Một) mắt camera quan sát nhãn hiệu DAHUA, loại HDCVI H.265, trị giá: 1.200.000 đồng và 6.000.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Tổng giá trị các tài sản do bị cáo trộm cắp là 7.380.000 đồng (Bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Bị cáo Vũ Văn Q có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xét xử nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo Vũ Văn Q không có tình tiết tăng nặng, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Q là người không có tài sản, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) chiếc đèn pin bằng nhựa màu đen, cam đã cũ; xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 02/12/2018 đến ngày 05/12/2018).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) chiếc đèn pin bằng nhựa màu đen, cam đã cũ.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Bị cáo; bị hại;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Trung